

Kinh tế Việt Nam năm 2013 đã ổn định

TS. VŨ ĐÌNH ÁNH

Cả hai mục tiêu quan trọng nhất của kinh tế Việt Nam năm 2013 đều đã được hoàn thành. Lạm phát được kiểm chế ở mức 6,04% - thấp hơn so với năm 2012, tăng trưởng kinh tế đạt 5,42% - cao hơn so với năm 2012. Kết quả đạt được còn tốt hơn cả dự tính và trở thành cơ sở chắc chắn để có thể an tâm hơn về khả năng ổn định kinh tế vĩ mô năm 2014.

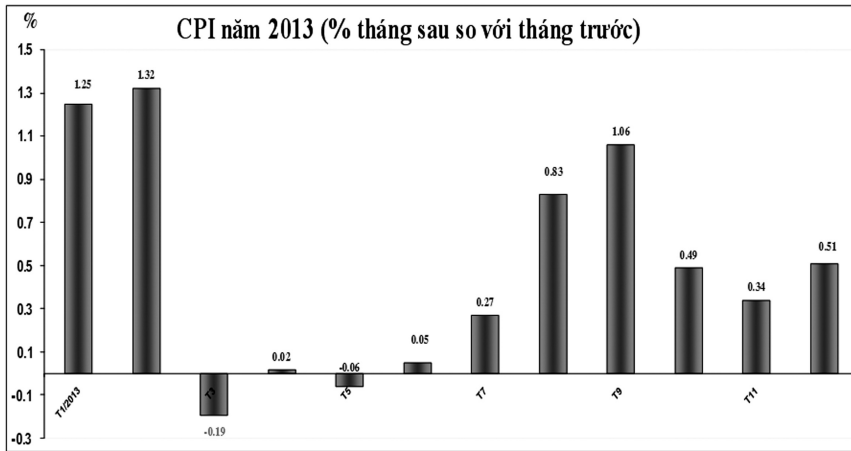
Lạm phát đã được kiểm chế

Hai năm liên tiếp 2010 - 2011, thị trường giá cả đầy biến động với CPI lên tới gần 20%, năm 2011 đã buộc Việt Nam phải chuyển trọng tâm chính sách từ ưu tiên tăng trưởng kinh tế sang ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát thông qua những biện pháp nêu trong hàng loạt Nghị quyết của Chính phủ, từ Nghị quyết số 11/2011/NQ-CP, Nghị quyết số 01/2012/NQ-CP, Nghị quyết số 13/2012/NQ-CP đến Nghị quyết số 01 và 02/2013/NQ-CP. Trọng tâm của chính sách kiểm chế lạm phát là thắt chặt chính sách kinh tế vĩ mô đi đôi với kiểm soát chặt chẽ thị trường giá cả song vẫn lưu tâm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và

giải quyết hai nút thắt là nợ xấu và tồn kho.

Bài học kinh nghiệm điều hành thị trường giá cả của năm 2012 liên quan tới lộ trình và cách thức điều chỉnh giá của các dịch vụ công quan trọng như dịch vụ y tế, giáo dục đã được quán triệt và vận dụng hiệu quả trong năm 2013, góp phần tích cực vào kiểm chế lạm phát, ổn định thị trường giá cả suốt cả năm 2013. Một mặt, lộ trình và thời điểm tăng giá dịch vụ công được phối hợp với đồng bộ hơn với thời điểm điều chỉnh giá các nguyên nhiên vật liệu thiết yếu, mặt khác, việc phối hợp điều chỉnh giá dịch vụ công giữa các địa phương cũng diễn ra nhịp nhàng hơn nhằm tránh lặp lại tình trạng





Nguồn: TCTK

tăng giá dồn dập, đồng loạt gây hậu quả xấu tới diễn biến CPI cũng như tâm lý xã hội, đẩy kỳ vọng lạm phát tăng cao.

Xu thế lạm phát tính theo năm so cùng kỳ năm trước giảm dần kể từ mức đỉnh 23% vào tháng 8/2011 được khẳng định chắc chắn khi xuống đến mức đáy 5,04% vào tháng 8/2012 song lại tăng trở lại lên đến 7,5% vào tháng 8/2013 trước khi chốt lại ở con số tăng 6,04% cho cả năm 2013 - con số lạm phát ấn tượng khi là mức tăng CPI thấp nhất trong suốt một thập kỷ qua. CPI bình quân năm 2013 diễn biến ổn định hơn so với CPI năm tính theo cuối kỳ và dừng ở mức tăng 6,6% - cũng là mức tăng thấp nhất kể từ khi Việt Nam công bố CPI bình quân năm từ tháng 9/2007.

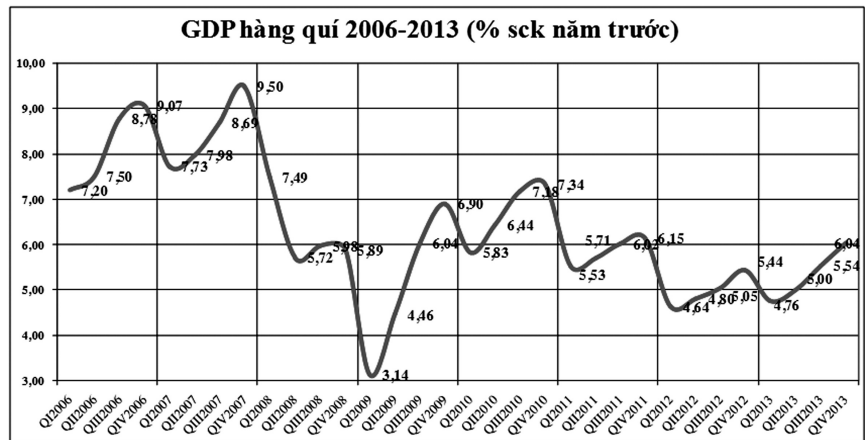
Rõ ràng, diễn biến lạm phát nói chung năm 2013 tiếp tục ổn định vượt ngoài sự mong đợi. Ngoại trừ 2 tháng đầu năm và tháng 9 tăng trên 1% cùng tháng 8 tăng 0,83% do điều chỉnh mạnh giá dịch vụ y tế, giáo dục, còn lại suốt từ tháng 3 đến tận cuối năm CPI đều tăng dưới 0,5% mỗi tháng bất chấp biến động giá điện, xăng dầu và gas. Sự ổn định của lạm phát với mục tiêu CPI tăng khoảng 7% năm 2014 sẽ được đảm bảo nếu những bài học tốt từ kinh nghiệm điều hành quản lý thị trường giá cả và kiểm chế lạm phát tiếp tục được áp dụng.

Tăng trưởng kinh tế ổn định

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2013 dừng lại ở 5,42% - thấp hơn một chút so với mục tiêu tăng 5,5%, song cũng đủ để khẳng định tăng trưởng kinh tế đã đi vào thế ổn định, xua tan mối lo về “đáy tăng trưởng” và cao hơn so với nhiều dự báo của các tổ chức trong và ngoài nước về mức tăng trưởng

kinh tế chỉ khoảng 5% trong năm 2013.

Tổng sản phẩm trong nước tiếp tục thông lệ quý sau cao hơn quý trước, quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04% chứng tỏ dấu hiệu phục hồi vững chắc từ mức đáy tăng trưởng 4,64% xác lập vào quý I/2012.



Nguồn: TCTK

Trong mức tăng GDP chung của nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,67%, xấp xỉ mức tăng năm trước, đóng góp 0,48 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,43%, thấp hơn mức tăng 5,75% của năm trước, đóng góp 2,09 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,56%, cao hơn mức tăng 5,9% của năm 2012, đóng góp 2,85 điểm phần trăm.

Do đóng góp của khu vực dịch vụ vào tăng trưởng kinh tế tăng lên (riêng bán buôn và bán lẻ tăng 6,52%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,91%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,89%). Năm 2013, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,4% GDP (năm 2012 là 19,7%

GDP); công nghiệp và xây dựng chiếm 38,3% GDP (năm 2012 là 38,6% GDP) và dịch vụ chiếm 43,3% GDP (năm 2012 chiếm 41,7% GDP).

Dịch vụ vận tải vẫn đóng góp vào tăng trưởng khu vực dịch vụ tuy mức tăng chưa cao. Vận tải hành khách năm 2013, đạt 2.950,1 triệu lượt khách, tăng 6,3% và 123,1 tỷ lượt khách.km, tăng 5,4% so với năm 2012. Bên cạnh một số loại hình vận tải tăng thấp như vận tải hành khách đường bộ đạt 2776,3 triệu lượt khách, tăng 6,5% và 88,9 tỷ lượt khách.km, tăng 4,4% so với năm trước hay đường sông đạt 140 triệu lượt khách, tăng 2% và 2,7 tỷ lượt khách.km, tăng 4,1% hoặc đường biển đạt 4,8 triệu lượt khách, tăng 4,1% và 243,1 triệu lượt khách.km, tăng 3,6% thì vận tải đường hàng không lại tăng mạnh đạt 16,9 triệu lượt khách, tăng 11,2% và 26,9 tỷ lượt khách.km, tăng 11% trong khi

ngược lại, đường sắt chỉ đạt 12,1 triệu lượt khách, giảm 0,6% và 4,4 tỷ lượt khách.km, cũng giảm 3,5%.

Vận tải hàng hóa năm 2013 đạt 1011,1 triệu tấn, tăng 5,4% và 208,5 tỷ tấn.km, giảm 0,4% so với năm trước. Vận tải hàng hoá trong nước đạt 980,3 triệu tấn, tăng 5,7% và 91,2 tỷ tấn.km, tăng 5,2% còn vận tải ngoài nước đạt 30,8 triệu tấn, giảm 4,4% và 117,3 tỷ tấn.km, giảm 4,3%. Vận tải hàng hoá đường bộ đạt 765,1 triệu tấn, tăng 5,9% và 46,8 tỷ tấn.km, tăng 6,5%; đường sông đạt 180,8 triệu tấn, tăng 7,3% và 39,3 tỷ tấn.km, tăng 6,3%; đường biển đạt 58,5 triệu tấn, giảm 5,1% và 118 tỷ tấn.km, giảm 4,6%; đường sắt đạt 6,5 triệu tấn, giảm 6,8% và 3,8 tỷ tấn.km, giảm 5,5%.

Duy trì qui mô đầu tư cho tăng trưởng

Tổng mức đầu tư toàn xã hội cả năm 2013, duy trì ở mức 30,4% GDP, xấp xỉ mức 30,5% GDP năm 2012 - đều là mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua.

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2013 (giá hiện hành)

	Nghìn tỷ đồng	Cơ cấu (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	1091,1	100,0	108,0
Khu vực Nhà nước	440,5	40,4	108,4
Khu vực ngoài Nhà nước	410,5	37,6	106,6
Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	240,1	22,0	109,9

thấp nhất kể từ năm 2007 đến nay. Tuy vậy, tình hình thu hút và sử dụng vốn FDI năm 2013 đã được cải thiện đáng kể so với năm 2012 khi đến 15/12/2013 đã thu hút được 21,6 tỷ USD, tăng tới 54,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: 14,3 tỷ USD vốn đăng ký (tăng 70,5%) của 1.275 dự án được cấp phép mới (tăng 0,7%) và 7,3 tỷ USD vốn đăng ký bổ sung của 472 lượt dự án, tăng 30,8%. Vốn FDI thực hiện năm 2013 cũng tăng 9,9% so với năm 2012, đạt 11,5 tỷ USD.

Nguồn: TCTK

Tổng cầu tiêu dùng tăng ổn định ở mức thấp

Mặc dù sức mua năm 2013, chưa được cải thiện nhiều nhưng trong sử dụng GDP, tiêu dùng cuối cùng vẫn tăng 5,36% so với năm 2012, đóng góp 3,72 điểm phần trăm vào mức tăng chung còn tích lũy tài sản tăng 5,45%, đóng góp 1,62 điểm phần trăm; chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 0,08 điểm phần trăm do xuất siêu.

thấp hơn mức tăng 6,5% năm 2012 và chưa bằng một nửa so với giai đoạn 2007 - 2010. Đáng chú ý là cơ cấu thị trường bán lẻ đã có sự dịch chuyển do tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2013 của khu vực kinh tế nhà nước đạt 258,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,9% và giảm 8,6% so với năm 2012; kinh tế ngoài nhà nước đạt 2269,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 86,7% và tăng 15,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 89,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,4% và tăng tới 32,8%. Trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2010, khu vực nhà nước chiếm 14,2%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 83,2% còn khu vực FDI chiếm 2,6%.

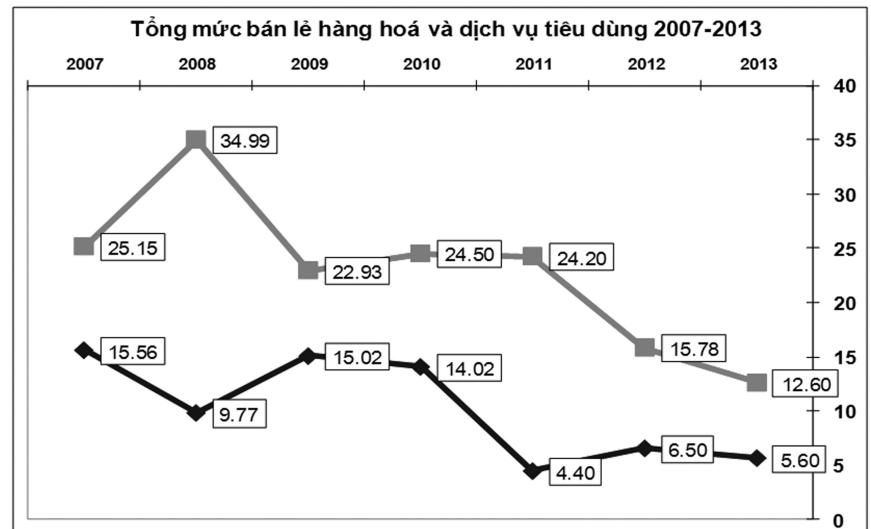
Tiếp tục tăng xuất khẩu và xuất siêu

Mặc dù thị trường thế giới vẫn còn nhiều biến động và chưa phục hồi hoàn toàn song xuất khẩu vẫn tiếp diễn đà tăng và lại thêm một năm nữa xuất siêu thay vì nhập siêu như kế hoạch đầu năm với tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 8%. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2013 lập kỷ lục mới với 132,2 tỷ USD, tăng

Đáng chú ý là tuy tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực kinh tế Nhà nước năm 2013 cũng tương tự như năm 2012, khi vẫn duy trì ở mức trên dưới 40% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, song vốn đầu tư từ NSNN chỉ còn chiếm gần 47% tổng vốn đầu tư công, thấp hơn hẳn con số gần 55% năm 2012 - chứng tỏ tổng vốn và cơ cấu đầu tư công đã bị tác động bởi chương trình cơ cấu lại đầu tư công theo Quyết định 1792/QĐ-TTg được triển khai mạnh hơn trong năm 2013. Đồng thời, chịu ảnh hưởng của khó khăn thu NSNN khi lần đầu tiên sau hàng chục năm qua, thu NSNN năm 2013 thấp hơn khoảng 3% sơ với dự toán. Đặc biệt, trong khi vốn đầu tư từ NSNN do TW quản lý đạt 41 nghìn tỷ đồng, bằng 102,2% kế hoạch năm và giảm tới 18,3% so với năm trước thì vốn đầu tư thực hiện của Bộ GTVT là 7.687 tỷ đồng, bằng 122,4% và chỉ giảm 1,2%.

Đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước năm 2013, còn khó khăn hơn năm 2012 và chỉ tăng được 6,6% trong khi năm 2012 vẫn còn tăng được 8,1%. Nguyên nhân cơ bản là khu vực ngoài Nhà nước vẫn phải đối mặt với những khó khăn tương tự như năm 2012 mà hậu quả là danh sách khoảng 5 vạn doanh nghiệp phải giải thể, dừng hoạt động năm 2012 được nối dài thêm hơn 6 vạn doanh nghiệp nữa trong năm 2013.

Trong bối cảnh, kinh tế khó khăn, mặc dù khu vực FDI vươn lên dẫn đầu về tốc độ tăng đầu tư nhưng tỷ trọng của khu vực này trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2013 cũng chỉ có 22% mức



Nguồn: TCTK

Năm 2013, không chỉ tổng cầu đầu tư mà cả tổng cầu tiêu dùng cũng tăng thấp, thậm chí còn thấp hơn cả năm 2012. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2013 là 2.618 ngàn tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm 2012. Nếu loại trừ yếu tố giá, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2013 chỉ tăng 5,6%, tuy cao hơn so với mức tăng 4,4% năm 2011 nhưng lại

15,4% so với năm 2012. Nếu khu vực kinh tế trong nước chỉ xuất khẩu được 43,8 tỷ USD, tăng 3,5% thì khu vực FDI (gồm cả dầu thô) xuất khẩu tới 88,4 tỷ USD, tăng 22,4% (nếu không kể dầu thô thì kim ngạch hàng hóa xuất khẩu của khu vực FDI đạt 81,2 tỷ USD, tăng 26,8% so với năm trước).

Rõ ràng, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2013 tiếp tục tăng cao chủ yếu nhờ khu vực FDI với

các mặt hàng xuất khẩu chủ lực điển hình là điện tử, máy tính và linh kiện; điện thoại các loại và linh kiện, hàng dệt may, giày dép,... hầu hết thuộc nhóm hàng xuất khẩu có tỷ trọng gia công cao nên không chỉ hiệu quả xuất khẩu và lượng ngoại tệ thực thu thấp mà còn ít hỗ trợ tăng sức mua và tổng cầu của nền kinh tế. Trong 131,3 tỷ USD kim ngạch nhập khẩu năm 2013, tăng 15,4% so với năm 2012, kim ngạch nhập khẩu khu vực kinh tế trong nước chỉ tăng 5,6% còn khu vực FDI nhập khẩu 74,5 tỷ USD, tăng tới 24,2%. Xuất khẩu của khu vực FDI trong những năm gần đây có xu hướng tăng mạnh và chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu: Năm 2011, chiếm 56,9% và tăng 41%; năm 2012 chiếm 63,1% và tăng 31,1%; năm 2013 chiếm 61,4% và tăng 22,4%. Hoạt động nhập khẩu khu vực FDI những năm gần đây cũng có xu hướng tăng mạnh và chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch nhập khẩu: Năm 2011 nhập khẩu của khu vực này chiếm 45,7% và tăng 32,1%; năm 2012 chiếm 52,7% và tăng 22,7%; năm 2013 chiếm 56,7%. Tuy vậy, cả năm 2013 đã xuất siêu 863 triệu USD, bằng 0,7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, trong đó khu vực kinh tế trong nước vẫn nhập siêu 13,1 tỷ USD còn khu vực FDI duy trì xuất siêu gần 14 tỷ USD.

Ổn định chính sách kinh tế vĩ mô

Sự ổn định của nền kinh tế năm 2013 được sự hỗ trợ rất nhiều của ổn định chính sách kinh tế vĩ mô. Mặc dù thu NSNN năm 2013 ước đạt 790,8 nghìn tỷ đồng, bằng 96,9% dự toán năm song vẫn cố gắng thực hiện được nhiệm vụ chi NSNN với tổng chi NSNN khoảng 986,2 nghìn tỷ đồng, bằng 100,8% dự toán năm, trong đó chi đầu tư phát triển 201,6 nghìn tỷ đồng, bằng 115,1% (riêng chi đầu tư xây dựng cơ bản 196,3 nghìn tỷ đồng, bằng 115,4%); chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể (bao gồm cả chi thực hiện cải cách tiền lương) ước tính đạt 679,6 nghìn tỷ đồng, bằng 100,8%; chi trả nợ và viện trợ 105 nghìn tỷ đồng, bằng 100%. Tỷ lệ bội chi ngân sách Nhà nước năm 2013 là 5,3% GDP sẽ được duy trì

ổn định trong năm 2014.

Chính sách lãi suất nói riêng, chính sách tiền tệ nói chung góp phần tích cực ổn định kinh tế vĩ mô năm 2013. Mặt bằng lãi suất đã được kéo giảm xuống rõ rệt trong năm 2013 nhằm ổn định thị trường tiền tệ ngân hàng, giảm chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh. Khi lạm phát cả năm 2013 đứng ở mức tăng 6,04% so với cuối năm 2012 và bình quân năm tăng 6,6% - mức tăng thấp nhất trong vòng một thập kỷ qua - thì càng chứng tỏ hiệu quả kiểm chế lạm phát của chính sách tăng lãi suất đồng thời cho thấy sự hợp lý của việc NHNN đưa trần lãi suất huy động về mức 7% từ cuối tháng 6/2013. Có thể nói đây là mức lãi suất huy động hợp lý, phù hợp với các điều kiện vĩ mô và vi mô. Trần lãi suất huy động USD 0,25%/năm đối với tiền gửi của tổ chức và 1,25%/năm đối với tiền gửi của dân cư đã góp phần tích cực hạn chế tình trạng đô la hoá nền kinh tế. Kết quả tính đến ngày 12/12/2013, tổng phương tiện thanh toán tăng 14,64% so với cuối năm 2012, huy động vốn tăng 15,61%, trong đó, bằng ngoại tệ tăng 13,7% còn bằng VND tăng tới 15,93% so với cuối năm 2012. Đến cuối năm 2013, tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ trên tổng phương tiện thanh toán còn khoảng 12% (cuối năm 2011 là 15,8%; cuối năm 2012 là 12,36%) và sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2014 và 2015.

Lãi suất huy động giảm, tính thanh khoản của TCTD được cải thiện là điều kiện tiên quyết để giảm lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất cho vay giảm 2 - 5%/năm và trở về mức lãi suất của giai đoạn 2005 - 2006 nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ tin dụng. Bên cạnh đó, tỷ giá hối đoái gần như ổn định suốt cả năm 2013 với chỉ một lần điều chỉnh tăng 1% từ giữa năm đã thể hiện rõ rệt sự ổn định trên thị trường ngoại hối cũng như thị trường hàng hoá dịch vụ xuất nhập khẩu. Trong khi chỉ số giá vàng tháng 12/2013 giảm mạnh tới 24,36% so với cùng kỳ năm 2012 thì chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2013 cũng chỉ tăng 1,09% so với cùng kỳ năm 2012. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2013 khoảng 150% GDP song chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá năm 2013

NGUYỄN QUYẾT CHIẾN

Trong Xuân

*Chút ẩm nồng bếp lửa
Bên nồi bánh chưng xanh
Chút bông hoa cẩm bình
Phút giao thừa chờ đợi!...*

*Người ngáp ngừng qua cửa
Trên tay cầm cành lộc
Gửi gắm điều thiêng liêng
Vào trong từng lời chúc...*

*Không gian trời thoáng lạnh
Mà trong lòng thấy ấm
Mỗi buổi sáng đầu năm
Được sum vầy nhà mình...*

giảm 2,41% so với năm trước và chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá cũng giảm 2,36% so với năm trước góp phần tích cực vào ổn định giá cả thị trường trong nước.

Tóm lại, nền kinh tế năm 2013 đã củng cố vững chắc hơn sự ổn định mới được tái lập từ năm 2012 sau hai năm 2010 - 2011 đầy bất ổn. Tuy nhiên, sự ổn định đó vẫn chưa thực sự vững chắc do chủ yếu chịu sự chi phối của tổng cầu tăng thấp, cả cầu đầu tư và cầu tiêu dùng bên cạnh niềm tin kinh doanh và niềm tin tiêu dùng tuy được phục hồi nhưng vẫn còn thấp. Sang năm 2014, bên cạnh những cơ chế chính sách ổn định đã thực hiện suốt từ năm 2012 - 2013 có thể sẽ chịu ảnh hưởng của các chính sách nới lỏng tài khoá như tăng thâm hụt NSNN lên 5,3% GDP đồng thời phát hành thêm 170.000 tỷ đồng trái phiếu đầu tư giai đoạn 2014 - 2016 bên cạnh 225.000 tỷ đồng trái phiếu đầu tư cho giai đoạn 2011 - 2015. Thêm vào đó, nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường và cố gắng đẩy cao tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể buộc dòng tiền vận động nhanh hơn với qui mô lớn hơn khiến cho áp lực lạm phát tăng lên. Chính vì vậy, nhiệm vụ duy trì sự ổn định kinh tế năm 2014 cơ bản tương tự như năm 2013, song cần lường trước và có biện pháp đối phó với áp lực lạm phát tăng năm 2015 □